

Số: 181/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 22 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc Xin ly hôn, nuôi con chung giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Thế GI, sinh năm 1985

Căn cước công dân số: 0178500XXXX

Nơi cư trú: Số nhà 03, tổ 12 Hữu Nghị, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Minh Th, sinh năm 1995

Căn cước công dân số: 06419500XXXX

Nơi cư trú: Số nhà 03, tổ 12 Hữu Nghị, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thế GI và chị Trần Thị Minh Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Thế GI và chị Trần Thị Minh Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2 *Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con*:

Anh GI và chị Th có 02 con chung là Trần Tú Linh, sinh ngày 30/9/2016, giới tính: Nữ và Trần Ngọc D, sinh ngày 28/5/2019; giới tính: Nữ. Hiện các con đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về tâm thần và thể chất.

Khi ly hôn, hai bên thoả thuận giáo cháu Trần Ngọc D cho anh GI trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Trần Tú L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Hai bên chưa yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Th, anh GI có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở, ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc một bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 *Về tài sản chung*: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết .

2.5 *Về án phí*: Anh Trần Thế GI tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Anh GI đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004819 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nay được đối trừ và được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Phú Thọ;
- UBND phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ;
(ĐKKH số 36/2016 do UBND phường Hữu Nghị,
Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình cũ cấp);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh